

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 02/2020/HS-ST

Ngày: 06-11-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đại Nghĩa
Bà Đỗ Thị Ngọc Sanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Minh Đức H (tên gọi khác: Mập, Trọc), sinh năm 1996 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Số 135/62 Hoàng D, khu phố 2, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh C (1962) và bà Phạm Thị T (1962); bị cáo là con út trong gia đình có hai anh em và chưa có vợ con; tiền án: Ngày 19/9/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản và Cướp giật tài sản”, theo Bản án số 85/2014/HS-ST, chấp hành xong ngày 01/02/2019; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2020 đến ngày 02/8/2020 bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Minh C sinh năm 1962

Nơi cư trú: Số 135/62 Hoàng D, khu phố 2, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Ch sinh năm 1983

Nơi cư trú: Tổ 9, khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Vắng mặt)

2. Chị Trần Thị N sinh năm 1990

Nơi cư trú: Tổ 11, khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 23/7/2020, Phạm Minh Đức H điều khiển xe mô tô biển số 60R7-2302 đi từ thành phố L đến thành phố B. Khi H đang lưu thông trên Quốc lộ 1A, đến khu vực ngã tư D thì bị tai nạn giao thông và bất tỉnh nên được người dân đưa đến Trạm Y tế xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai để cấp cứu, do cán bộ y tế không liên lạc được với người thân của H nên đã báo với Công an thị trấn D. Sau khi nhận được tin báo, Công an thị trấn D đã đến Trạm Y tế xã B để kiểm tra lai lịch nhân thân của H. Quá trình kiểm tra, trong bóp da màu đen của H ngoài các giấy tờ tùy thân của H còn phát hiện một túi nilon hàn kín được quấn bằng băng keo màu đen, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy), Công an thị trấn D đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng đồng thời chuyển toàn bộ hồ sơ, người bị tạm giữ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất để điều tra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, H khai nhận vào đầu năm 2020 H đang chăn nuôi gà thì có người bạn tên D (không xác định được nhân thân, lý lịch) đến chơi và có cho H túi nilon nói trên và D nói với H là cho gà ăn sẽ nhanh lớn, H đã cắt dấu vào trong bóp da của mình và mang theo trên người, khi bị tai nạn giao thông Công an thị trấn D kiểm tra và phát hiện nên lập biên bản bắt giữ quả tang cùng vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 1510/KLGĐ-PC09, ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3242 gam, loại: Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 91/CT-VKS.TN ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Phạm Minh Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người làm chứng là chị Nguyễn Thị Ch và chị Trần Thị N mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt:* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 23/7/2020, Phạm Minh Đức H bị tai nạn giao thông tại khu vực ngã tư D và được người dân đưa đi cấp cứu thì bị Công an thị trấn D, huyện T phát hiện và bắt giữ quả tang cùng vật chứng về hành vi tàng trữ trái phép 0,3242 gam ma túy, loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi của Phạm Minh Đức H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “ ..., *Methamphetamine* ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 91/CT-VKS.TN ngày 07/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Phạm Minh Đức H về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:* Xét tính chất của vụ án thấy rằng, tình hình tội phạm ma túy nói chung và trên địa bàn huyện Thống Nhất nói riêng có chiều hướng phức tạp, với tính chất ngày càng nghiêm trọng, gây nhức nhối cho xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Bị cáo đã có tiền án về tội “Cướp tài sản và Cướp giết tài sản” nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...*”. Tuy nhiên, do bị cáo không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng vụ án*:

- Một gói niêm phong số 1510/KLGD-PC09, bên trong chứa khối lượng ma túy còn lại sau giám định (0,2988 gam) là vật cấm lưu hành; một cây côn bằng kim loại, một chai nước và một ống hút bằng nhựa của Phạm Minh Đức H mặc dù không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng H không có nhu cầu nhận lại và tài sản không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.297.000đ (Một triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng) của Phạm Minh Đức H và một xe mô tô biển số 60R7-2302 là tài sản của ông Phạm Minh C đều không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho ông C và bị cáo (*Theo Quyết định xử lý vật chứng số 53 và số 54 cùng ngày 06/8/2020*) là phù hợp.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Tuy nhiên, như đã nhận định ở trên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[9] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; Điều 50 và điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Đức H (tên gọi khác: Mập, Trọc) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh Đức H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/7/2020.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) gói niêm phong số 1510/KLGD-PC09, bên trong chứa khối lượng ma túy còn lại (0,2988 gam) sau giám định; một cây cân bằng kim loại, một chai nước và một ống hút bằng nhựa (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/10/2020 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Minh Đức H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Trang